

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2019/HS-PT

Ngày 28 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương;

Bà Võ Thị Thanh Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Tiến Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L).

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Tiến Đ (tên gọi khác: Đ1), sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B (nay là Khu B), xã B (nay là phường B), thị xã L (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng Ng và bà Chung Thị Ngọc D; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2018, chị Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1997 (ngụ ấp Q, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai), tổ chức sinh nhật cùng bạn bè tại Phòng Vip 3, Quán Ka-rao-ke 1, thuộc Khu phố Q, phường X, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai. Tại đây, chị Ph và Vũ Đình Đ, sinh năm 1992 (ngụ xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình) có cử chỉ thân mật với nhau. Vì có tình cảm với chị Ph, nên Trần Quang C bức tức, bỏ đi ra trước sảnh của quán và gọi điện thoại cho Lê Tiến Đ, đến hỗ trợ để đánh dần mặt Đình Đ.

Cùng thời gian trên, tại Phòng Vip 6 của quán nêu trên, D (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thái B, Lê Văn Tr, Đỗ Đình Tr, Trần Văn H, Nguyễn Công Th, Trần Thanh H sinh năm 1999 và Lê Đình T sinh năm 2002 (cùng ngụ ấp B, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai) cũng đang hát Ka-rao-ke; D nhận được một cuộc gọi điện thoại; sau đó, D nói có người anh đang bị đánh và cần giúp đỡ, nên cả nhóm cùng đi xuống sảnh của quán; riêng T, được phân công ở lại giữ phòng.

Nhóm của D đi xuống đến sảnh của quán thì gặp Quang C. Quang C thấy D và B là người quen, liền dẫn cả nhóm đến Phòng Vip 3; nhóm của D đứng ở ngoài cửa phòng, Quang C vào phòng giả vờ cầm 01 ly bia đến mời Đình Đ, uống bia xong, Quang C ném ly vào người Đình Đ; Đình Đ và Quang C đánh nhau thì C và nhóm của D bỏ chạy ra ngoài. Đình Đ và bạn là Vũ Trường Gi, sinh năm 1996 (ngụ thôn Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình) đuổi theo.

Khi Đình Đ chạy ra ngoài đường Nguyễn Tri Ph, trước sảnh của quán Ka-rao-ke, Quang C chỉ tay vào Đình Đ, đồng thời nói lớn: “*nó đó*”. Nhóm của D biết người Quang C muốn đánh là Đình Đ, nên D, Nguyễn Thái B, Lê Văn Tr, Đỗ Đình Tr, Trần Văn H và Nguyễn Công Th cùng xông vào rượt đuổi và đánh Đình Đ. Quang C, B, Văn Tr, Đình Tr, H và Th dùng tay, chân đánh đấm liên tục vào người của Đình Đ và kéo anh ngã xuống đường. B nhặt cây chổi cán nhựa gần đó và đánh vào người Đình Đ.

Sau khi nhận cuộc gọi điện thoại từ C, Lê Tiến Đ điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, đến chờ sẵn trước cổng quán ka-rao-ke nêu trên. Khi thấy C và nhóm của D đuổi đánh Đình Đ, Tiến Đ xuống xe, đuổi theo và dùng chân đạp vào người Đình Đ nhưng không trúng. Khi Đình Đ bỏ

chạy, Tiến Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo Đình Đ. Khi Đình Đ bị C kéo ngã xuống đường, Tiến Đ điều khiển xe đụng vào cánh tay trái của Đình Đ; lúc này, chị Ph chạy ra can ngăn, dọa báo Công an thì tất cả dừng lại và đi về.

2. Các nội dung khác:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, Lê Tiến Đ khai mượn của B1 (không rõ nhân thân, lai lịch), nên không xác minh thu giữ được.

Đối với cây chổi Nguyễn Thái B dùng để đánh anh Đình Đ, B khai không nhớ để ở đâu và không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Công Th, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã L đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được, sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thanh H, khi chạy xuống trước cổng quán ka-rao-ke thì không đuổi đánh Đình Đ, mà đuổi theo và đánh Gi; tuy nhiên, Gi không yêu cầu giám định thương tích và không có thắc mắc gì. Công an thị xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với hành vi của đối tượng tên D, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã L tiếp tục xác minh, xử lý sau.

3. Giám định:

Giấy chứng nhận thương tích số: 317/CN-BV ngày 14/3/2018 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh, xác định anh Vũ Đình Đ vào viện lúc 22 giờ 45 phút ngày 04/3/2018, với tình trạng thương tích như sau:

- Vùng cằm có vết thương dài 02 cm, sâu 01cm.
- Mép môi phải xây sát da dài 01 cm.
- Vùng hông lưng phải có vết thương dài 03 cm, sâu 01 cm.
- Vùng hông lưng trái có 02 vết thương, một vết dài 03 cm, sâu 01 cm; một vết dài 01cm, sâu 0,5 cm.
- Cẳng tay trái sưng, đau, biến dạng, hạn chế vận động, mạch quay rõ.
- Gối phải xây sát da dài 02 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0217/GĐPY/2018 ngày 29/3/2018 và Bản giám định vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích số: 0459/GĐPY/2018 ngày 11/6/2018 của Trung tâm Pháp y

thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đình Đ là 23%. Vật gây thương tích là vật tày.

4. Về dân sự:

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Quang C, Lê Tiến Đ, Nguyễn Thái B, Đỗ Đình Tr, Lê Văn Tr, Trần Việt H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt:

+ Bị cáo Trần Quang C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Lê Tiến Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Bị cáo Đỗ Đình Tr 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Lê Văn Tr 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Nguyễn Thái B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Trần Việt H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thời gian thử thách của án treo, giao các bị cáo hưởng án treo về địa phương và trách nhiệm thi hành án treo; quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 02-4-2019, bị cáo Lê Tiến Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm

nhẹ mới; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; tuy nhiên, bị cáo Lê Tiến Đ vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Bị cáo Lê Tiến Đ có hành vi cùng với các đồng phạm khác dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác với thương tích 23%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện cùng với các bị cáo khác bồi thường thiệt hại; được bị hại làm đơn “bãi nại” và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết mới.

3.3. Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, thể hiện tính côn đồ và xem thường pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án, quyết định mức án dưới khung hình phạt là đã xem xét vai trò đồng phạm và đã giảm nhẹ cho bị cáo; do đó,

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, đối với các bị cáo Đỗ Đình Tr, Lê Văn Tr, Nguyễn Thái B và Trần Việt H, Tòa án cấp sơ thẩm đều nhận định và áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” tại điểm i khoản 1 của Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo; tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại cho các bị cáo này được hưởng án treo là không đúng khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quyết định hình phạt đối với các bị cáo này không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm; do đó, cần kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, để xem xét lại phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm như đã nêu trên.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L).

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ (tên gọi khác: Đ1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Tiến Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Đình Tr, Lê Văn Tr, Nguyễn Thái B và Trần Việt H tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Tòa án nhân dân thành phố L;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành